

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số:05/2021 HNGĐ-ST

Ngày 21/06/2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi  
con chung

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khương,

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Siu Hoàng;                      2. Ông Võ Hoài Long;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Nhất Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 279/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Hồng H năm sinh: 1985;

Trú tại: thôn 1, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Lê Hồng T, sinh năm 1975;

Trú tại: thôn 1, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai. Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ 2, vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Về hôn nhân: Sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý, chúng tôi tự nguyện tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai vào ngày 12/6/2007 bước đầu sống chung

H phúc sau đó đến lúc sinh con đầu lòng là khoảng năm 2008 xảy ra mâu thuẫn lý do anh T cứ liên tục riệu chè, cờ bạc, trai gái, khi về nhà còn chửi bới dùng từ hết sức thô tục và anh ta nói con không phải con chung của anh ta, nhiều đêm về anh ta đánh đập vợ con sự việc cứ diễn đi diễn lại nhiều lần, lần thứ hai anh ta cũng riệu chè, cờ bạc, trai gái bê tha hơn lần trước nợ nần lấy bìa đồ nhà đi thế chấp, rồi đánh vợ con cả đêm làm cho các con hết sức sợ hãi.

Trong quá trình chung sống, chồng thì không lo làm ăn, suốt ngày say xỉn, vô trách nhiệm với vợ con. Sống với một người chồng như vậy tôi cảm thấy không đảm bảo, không H phúc, tôi không còn tình cảm yêu thương anh T nữa. Chúng tôi đã sống ly thân cả năm nay, anh ta bị xã hội đen đến xiết nợ nên anh ta bỏ trốn còn gọi điện về hăm dọa sẽ đốt nhà do đó Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T càng sớm càng tốt.

Về con chung: có 02 người con chung

Lớn nhất tên Lê Nguyễn Hồng T, sinh ngày 15/4/2008 (hiện đang sống với mẹ)

Thứ hai tên Lê Nguyễn Hồng T, sinh ngày 03/07/2013 (hiện đang sống với mẹ)

Yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi trực tiếp 02 người con chung. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, hiện tại chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh Lê Hồng T đều vắng mặt mà không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo theo quy định của pháp luật

- Về giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 28, 147, 227, BLTT dân sự 2015.

Về hôn nhân: Căn cứ theo Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Căn cứ theo khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX quyết định giao cả hai con chung tên là Lê Nguyễn Hồng T, sinh ngày 15/4/2008 (hiện đang sống với mẹ)

Thứ hai tên Lê Nguyễn Hồng T, sinh ngày 03/07/2013 (hiện đang sống với mẹ) cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 BLTTDS buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.0000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

-Tại bản tự khai ngày 16/12/2020 cháu Lê Nguyễn Hồng T có ý kiến nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

-Tại bản tự khai ngày 16/12/2020 cháu Lê Nguyễn Hồng T có ý kiến nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Anh Lê Hồng T (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Lê Hồng T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Hồng H và Anh Lê Hồng T có đăng ký kết hôn ngày 12/6/2007 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống H phúc, đến năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tin tưởng nhau, anh T và chị H đã sống ly thân được hơn năm nay mà không còn liên hệ về tình cảm với nhau nữa. Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Lê Hồng T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Lê Hồng T biết việc chị Nguyễn Thị Hồng H làm đơn yêu cầu ly hôn, nhưng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu của chị H, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc để anh T viết bản tự khai và tiến hành hòa giải để cải thiện tình cảm nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, cho thấy anh không có ý thức chấp hành pháp luật và cũng không mong muốn cải thiện tình cảm đối với chị Nguyễn Thị Hồng H; anh chị đã sống ly thân nhau hơn năm nay. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên là Lê Nguyễn Hồng T, sinh ngày 15/4/2008 (hiện đang sống với mẹ)

Thứ hai tên Lê Nguyễn Hồng T, sinh ngày 03/07/2013 (hiện đang sống với mẹ)

Hiện cả hai con chung đang sinh sống cùng chị H; Vì vậy yêu cầu của chị được nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật Hôn nhân và gia đình; Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu này của chị H là đúng pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, 228, 233 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 71; Điều 72; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. T xử: cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Lê Hồng T

2. Về con chung: Xử Giao hai con chung tên là Lê Nguyễn Hồng Tuyền, sinh ngày 15/4/2008 (hiện đang sống với mẹ)

Thứ hai tên Lê Nguyễn Hồng Truyển, sinh ngày 03/07/2013 (hiện đang sống với mẹ)

cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; Anh Lê Hồng T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0010792 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai. anh Lê Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị Nguyễn Thị Hồng H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh Gia Lai

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên Tòa

-UBND xã T(NĐKKH)

-VKSND huyện C

-các đương sự

-THADS huyện C

-lưu HS vụ án

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hoài Long Siu Hoàng Nguyễn Văn Khương

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ PƯH  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: ... /2018/HNGĐ-  
ST

Ngày 05-11-2018  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi  
con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khương,  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Huy Cửu;
2. Ông Dương Văn An.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thuý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 07 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* chị KpăH’Linh năm sinh : 1989;

Trú tại: thôn Plei Thơ Ga A, xã Chư Đôn, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai có mặt.

*2. Bị đơn:* anh Romah Hinh ,sinh năm 1990;

Trú tại: thôn Plei Thơ Ga A, xã Chư Đôn, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ 2, vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị KpăH'Linh trình bày:

Về hôn nhân: hai vợ chồng tìm hiểu tự do, tự nguyện không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chư Dôn, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai vào ngày 30/05/2012. Cuộc sống vợ chồng sau khi hết hôn H phúc được một thời gian bốn năm ,thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai bên tính cách không hợp nhau ,thường xuyên xảy ra cãi vã ,anh Hình thường xuyên nhậu nhẹt,quậy phá nhà của,chị Linh đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh Hình không chịu thay đổi, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau được một năm nay,chị Linh cảm thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài được nữa,mâu thuẫn không thể hàn gắn được ,Mục đích hôn nhân không đạt được,do đó chị H Linh đề nghị Tòa án giải quyết cho li được ly hôn với anh Rmah Hình.

Về con chung: anh chị có 02 người con chung:

Lớn nhất tên là Kpă H'Din Ni, sinh ngày 10/01/2012 (nữ)

Thứ hai tên là Kpă H'Thur, sinh ngày 17/12/2014 (nữ)

Hiện 2 con chung Kpă H'Din Nivà Kpă H'Thur đang sinh sống cùng chị H'Linh; chị có nguyện vọng được nuôi trực tiếp cả hai con chung và không yêu cầu anh Hình cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh Romah Hình đều vắng mặt mà không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo theo quy định của pháp luật

- Về giải quyết vụ án.

Về hôn nhân: Căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H'Linh.

Về con chung: Căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX quyết định giao cháu Kpă H'Din Ni, sinh ngày 10/01/2012 (nữ)

Thứ hai tên là Kpă H'Thur, sinh ngày 17/12/2014 (nữ) cho chị H Linh chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Hình không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 4 Điều 147 BLTTDS buộc chị H'Linh phải chịu án phí DSST là 300.0000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**



Chị KpăH'Linh khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

Anh Romah Hinh (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Romah Hinh .

**[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị KpăH'Linh và anh Romah Hinh có đăng ký kết hôn ngày 30/05/2012 là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tin tưởng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân một năm nay mà không còn liên hệ về tình cảm với nhau nữa. Hôn nhân của chị KpăH'Linh và anh Romah Hinh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Romah Hinh biết việc chị KpăH'Linh làm đơn yêu cầu ly hôn, nhưng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu của chị, Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đến làm việc nhưng anh đều vắng mặt không có lý do, cho thấy anh không có ý thức chấp hành pháp luật và cũng không mong muốn cải thiện tình cảm đối với chị H'Linh; anh chị đã sống ly thân nmhau một năm nay, Chị H'Linh yêu cầu được ly hôn với anh Hinh là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên là:  
Kpă H'Din Ni, sinh ngày 10/01/2012 (nữ)  
Thứ hai tên là Kpă H'Thur, sinh ngày 17/12/2014 (nữ)

Hiện 2 con chung Kpă H'Din Nivà Kpă H'Thur đang sinh sống cùng chị H'Linh; Vì vậy yêu cầu của chị được nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật Hôn nhân và gia đình; Ghi nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh Hinh cấp dưỡng nuôi con chung; Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu này của chị H'Linh là đúng pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí sơ thẩm:** Chị KpăH'Linh là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 71; Điều 72; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. T xử: cho ly hôn giữa chị KpăH'Linh và anh Romah Hinh .
2. Về con chung: Giao hai cháu Kpă H'Din Ni, sinh ngày 10/01/2012 (nữ) Thứ hai tên là Kpă H'Thur, sinh ngày 17/12/2014 (nữ) cho chị KpăH'Linh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; Anh Romah Hinh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu, không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị KpăH'Linh phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000683 ngày 11/07/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. anh Romah Hinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị H'Linh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *UBND xã Chư Dôn;*
- *VKS nhân dân huyện Chư Pưh;*
- *Chi cục THA huyện Chư Pưh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;*
- *Lưu VT/hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Khương**